

BÀN CHÂN PHẬT (BUDDHAPĀDA) BIỂU TƯỢNG PHI NHÂN DẠNG CỦA ĐỨC PHẬT

Tóm tắt: Đặc điểm của nghệ thuật Phật giáo thời kỳ đầu là phi nhân dạng. Đức Phật không được thể hiện trong hình thức nhân dạng mà bằng những biểu tượng. Nghệ thuật này được thực hiện từ khoảng giữa thế kỷ II trước Công nguyên (TCN) cho đến thế kỷ II. Biểu tượng đầu tiên miêu tả Đức Phật trong hình ảnh con người đó là bàn chân Phật (Buddhapāda). Bàn chân Phật được tìm thấy ở nhiều nơi trong thế giới Phật giáo. Quá trình phát triển Buddhapāda bắt đầu với những bàn chân Phật đơn giản nằm trong một khung cảnh trần thuật. Trong giai đoạn tiếp theo, nhiều biểu tượng thiêng được thêm vào Buddhapāda biệt lập. Cuối cùng, bàn chân Phật dần biến mất khi tiểu tượng học Phật giáo phát triển.

Từ khóa: Bàn chân Phật (Buddhapāda); biểu tượng; Phật giáo.

Dẫn nhập

Những hình ảnh liên quan đến cuộc đời Đức Phật được khắc họa một cách sống động tại các công trình Phật giáo đầu tiên ở Bharhut, Sanchi, Amaravati, Gandhara... Tuy nhiên, một điều dễ nhận thấy trong nghệ thuật điêu khắc thời kỳ đầu của Phật giáo là sự vắng bóng hình ảnh Đức Phật. Thay vào đó, những biểu tượng như cây bồ đề, chiếc ngai hay bánh xe... được sử dụng như một sự thay thế, tượng trưng cho sự hiện diện của Đức Phật. Học giả Alfred Foucher được cho là người đầu tiên đã vận dụng thuyết phi ảnh tượng trong việc

* Trường Đại học Nguyễn Tất Thành, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày nhận bài: 06/9/2022; Ngày biên tập: 15/11/2022; Duyệt đăng: 05/12/2022.

nghiên cứu nghệ thuật Phật giáo cổ đại với tác phẩm *The beginnings of Buddhist art* (Khởi đầu của nghệ thuật Phật giáo – 1914). Alfred Foucher đã thảo luận về giai đoạn phi thánh tượng của nghệ thuật Phật giáo và đưa ra những luận điểm hợp lý cho giai đoạn quan trọng này cũng như tiến trình phát triển của nó. Sau ông, các tác giả Ananda K. Coomaraswamy với *The origin of the Buddha image* (Nguồn gốc ảnh tượng Phật giáo – 1927) và Vidya Dehejia với “Aniconism and the Multivalence of Emblems” (Phi thánh tượng và tính đa giá trị của các biểu tượng) đăng trên tạp chí *Arts Orientalis* 21 (1991) đã chỉ ra một loạt những biểu tượng phi nhân dạng của Đức Phật thời kỳ đầu, một trong số đó có bàn chân Phật. Tương tự, Klemens Karlsson với *Face to face with the absent Buddha: The formation of Buddhist aniconic arts* (Đối mặt với sự vắng bóng hình ảnh Đức Phật: Sự hình thành nghệ thuật phi nhân dạng Phật giáo - 2000)... cũng đã tranh luận về thuyết phi thánh tượng và các biểu tượng phi nhân dạng của Đức Phật trong giai đoạn đầu của lịch sử Phật giáo. Ở chương 6, tác giả đã xem xét từng biểu tượng thiêng của Đức Phật, cách các biểu tượng này được kết hợp và biến đổi như thế nào trong bối cảnh nghệ thuật phi thánh tượng Phật giáo.

Đôi bàn chân là biểu tượng phi nhân dạng quan trọng được thể hiện phổ biến trong những khung cảnh thờ phượng. Đây là một hình ảnh biểu trưng cho chính Đức Phật, đặc biệt là trong giai đoạn việc miêu tả nhân hình chưa phát triển. Từ đơn giản đến phức tạp, từ kích cỡ nhỏ đến lớn, từ khung cảnh trần thuật đến biệt lập, bài viết trình bày tiến trình phát triển của bàn chân Phật thông qua việc tổng hợp, phân tích và so sánh những tác phẩm nghệ thuật điêu khắc Phật giáo Ấn Độ. Việc tìm hiểu nghệ thuật điêu khắc bàn chân Phật cũng giúp chúng ta nhận thấy một sự thay đổi trong dòng phát triển triết lý của Phật giáo. Đức Phật, từ một nhân vật lịch sử với đôi bàn chân nhỏ đặt trong bối cảnh những câu chuyện trần thuật liên quan đến cuộc đời của Ngài, dần trở thành một Đấng Siêu việt, vượt qua hình thể của một người phàm với đôi bàn chân lớn, các ngón chân bằng nhau, cùng với đó là vô số những biểu tượng thiêng.

1. Bàn chân Phật trong khung cảnh trần thuật

Bàn chân Phật trong tiếng Pali là *Buddhapāda*, là một trong những biểu tượng phi nhân dạng của Đức Phật trong thời kỳ đầu của Phật giáo. Một thuật ngữ khác phổ biến ở Sri Lanka cũng để chỉ bàn chân Phật là *Sripāda*. *Buddhapāda* đã xuất hiện nhiều trong những kinh văn Phật giáo. Kinh Tập A Hàm (*Samyukta Āgama*) có nhiều ghi chép về việc khắc họa bàn chân Phật: “ở giữa bàn chân in dấu một bánh xe với nhiều nan hoa, đây là một việc lạ thường và chưa từng thấy trước đây”. Kinh Tăng Chi Bộ (*Aṅguttara-nikāya*) cũng tường thuật: “bánh xe ở bàn chân với nghìn nan hoa, hoàn chỉnh với vành và trục” [Bhikkhu Anālayo, 2017: 23]. Thuật ngữ *Buddhapādamāṅgala* là những dấu thiêng (*maṅgala*) trên bàn chân Phật. Bàn chân với bánh xe nhiều nan hoa được xem như một chỉ dấu cho sự hiện diện của Đức Phật và như một trung tâm của việc thờ phượng. Ban đầu, *Buddhapāda* thường được điêu khắc nhỏ, cạn và luôn nằm trong một khung cảnh trần thuật về Đức Phật. Việc thờ phượng bàn chân Phật được hình thành một cách trọn vẹn trước khi xây dựng các bảo tháp Bharhut. Hai bàn chân Phật nổi tiếng được miêu tả trong hai tác phẩm điêu khắc trần thuật riêng biệt, một cái trong đó trở thành đối tượng thờ phượng. Và nhiều nhà nghiên cứu đều đồng thuận rằng Bharhut có thể là vị trí xuất hiện của *Buddhapāda* đầu tiên [Jacques de Guerny, 2019: 56].

Bharhut – nơi đầu tiên xuất hiện bàn chân Phật

Một trong những cột trụ của bảo tháp Bharhut, Madhya Pradesh từ thế kỷ II TCN, bây giờ được lưu giữ trong bảo tàng Ấn Độ ở Kolkata, bản chạm trên cột trụ Ajatasutru khắc họa khung cảnh vị thần Mahesvara (thần Indra) thông báo đến các chư thần đang quỳ thờ phượng về việc sinh hạ Đức Phật như là một vị Bồ tát (Bodhisatta). Đức Phật được thể hiện bằng đôi bàn chân ở phía trước một ngai vàng lộng lẫy. Đôi bàn chân Phật ở trên một ngai thờ, che bởi một cái lọng với vòng hoa, đây một dấu hiệu bày tỏ sự tôn kính. Vị thần Mahesvara đang quỳ trước bệ thờ và dùng đôi bàn tay chạm vào đôi chân này một cách cung kính. Trên các bàn chân xuất hiện bánh xe (*cakra*), là một trong 32 dấu nhận biết trên cơ thể của một vĩ nhân (*lakshana*). Bánh

xe pháp luân (*dharmacakra*) xuất hiện trong bài giảng đầu tiên của Đức Phật. Các nhà chú giải đã xem sự kết hợp giữa dấu chân, ngài thờ, cái lọng là một sự miêu tả phi thánh tượng của Đức Phật, mặc dù sự hiểu biết này có thể không phổ biến ở thế kỷ II TCN. Tuy nhiên, trong các thế kỷ tiếp theo, khi bàn chân Phật tiếp tục xuất hiện trong các bối cảnh tường thuật, chúng chứng tỏ cho một sự miêu tả phi nhân dạng của Đức Phật [David Ake Sensabaugh, 2017: 85].

Cặp tác phẩm *Buddhapāda* khác xuất hiện ở phía trên và phía dưới của một cái thang đặt giữa tầng trời và trần thế. *Buddhapāda* nằm trong khung cảnh khắc họa việc trở về của Đức Phật từ cõi trời *Tavatimsa*, nơi mà Ngài đã dành ba tháng để thuyết giảng cho mẹ của mình, người đã mất sau khi sinh Ngài ra được bảy ngày và đã tái sinh nơi vương quốc của các vị thần. Cõi trời được khắc họa bởi hình ảnh ba mươi ba vị thần đang thờ phượng ngài. Đức Phật không xuất hiện trong hình thức con người, sự hiện diện của ngài được thể hiện qua đôi bàn chân trở về thế gian ở hàng bậc thang giữa và các tín đồ đang chờ đón ngài. Hai bàn chân, bàn chân phải ở trên bậc thang cao nhất và bàn chân trái ở vị trí thấp nhất. Đôi bàn chân Phật này rất nhỏ (3x2cm) được cách điệu và chỉ có một *cakra* (bánh xe, đường kính 1,5cm) với nhiều nan hoa với trục và vành ở trung tâm bàn chân [Virginia McKeen Di Crocco, 2004: 9].

Vào thế kỷ I TCN, đôi bàn chân Phật lớn hơn đáng kể được tạo ra. Đó là đôi bàn chân từ *Tirat*, *Uddiyana*, hiện ở bảo tàng *Swat*, *Shaidu Sharif*, được khắc trên một phiến đá có chiều dài 0,9m. Mỗi bàn chân dài 0,63m và rộng 0,27m. Ở trung tâm là một bánh xe lớn nhiều nan hoa với trục và vành. Một dòng chữ thuộc kiểu chữ *Kharosthi* được khắc ở phía trước các ngón chân và đối diện người xem với ngụ ý đôi bàn chân này nên được đặt ngay trước người xem. Dòng chữ ghi "*Buddha Sakam unisa padani*" nghĩa là "Đôi chân của *Buddha Sakyamuni* (Đức Phật Thích Ca Mâu Ni)". *Buddhapāda* này được xác định niên đại ở thế kỷ I TCN, dựa vào niên đại chữ khắc *Kharosthi* [Virginia McKeen Di Crocco, 2004: 11], với thiết kế của đôi bàn chân theo sát những phù điêu ở bảo tháp *Bharhut*.



Buddhapāda ở Bharhut, thế kỷ II TCN,
[David Ake Sensabaugh, 2017: 86]

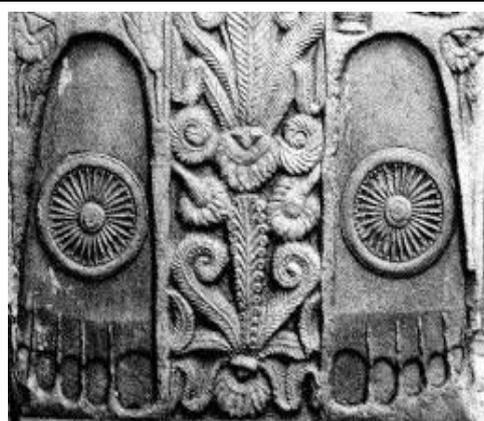


Buddhapāda ở Bharhut, thế kỷ II
[Jacques de Guerny, 2019: 60]

Sanchi

Những bàn chân Phật đầu tiên ở Bharhut và Sanchi có cùng đặc điểm là nhỏ, không tách biệt với bối cảnh chung. Những biểu tượng kèm theo được giảm đến mức tối thiểu, chỉ có một bánh xe lớn biểu tượng cho Pháp luân. Bốn cổng của đại bảo tháp Sanchi với những biểu tượng phi thánh tượng của Đức Phật như hoa sen, bánh xe, cây bồ đề, ngai thờ hay Buddhapāda. Đôi bàn chân được điêu khắc trên đá sa thạch nằm trên cột phía đông của cổng phía bắc có niên đại khoảng cuối thế kỷ I TCN hoặc đầu thế kỷ I. Đỉnh cột là hình đỉnh ba với một vòng tròn ở dưới (*triratna*, hay cũng được gọi là *nandipada*, biểu trưng cho Tam bảo), còn Buddhapāda nằm ở chân cột. Hai bàn chân được chia tách bởi một vòng hoa bách hợp, biểu thị cho nguồn gốc của Đức Phật là từ cõi trời. Gót chân không có trang trí nào, một bánh xe lớn với nhiều tia chiếm toàn bộ trung tâm của mỗi bàn chân. Năm ngón chân có độ dài khác nhau như ngón chân của một người phàm, trái ngược với quy tắc thiêng liêng sau này là tất cả các ngón chân phải có chiều dài bằng nhau. Bên trên vòng hoa là bánh xe lớn dưới một cái lọng hoàng gia. Trên cột trái

của cổng phía đông, có một đôi bàn chân Phật khắc đóng vai trò quan trọng trong việc khắc họa cuộc Đại xuất hành (The Great Departure). Đôi bàn chân biểu thị cho cảnh Đức Phật rời khỏi hoàng gia, thoát khỏi những niềm vui ảo tưởng của cuộc sống. Cũng giống như bàn chân kia, chỉ có một bánh xe được điêu khắc ở trung tâm lòng bàn chân, các ngón chân dài và đốt ngón chân không có trang trí [Jacques de Guerny, 2019: 63].



Chi tiết bàn chân ở cổng bắc Sanchi
[Jacques de Guerny, 2019: 60]



Bàn chân ở cổng đông Sanchi
[Jacques de Guerny, 2019: 65]

Amaravati

Sau cuộc khai quật của nhà khảo cổ Sir W. Elliot vào năm 1845, một vài bàn chân Phật đã được tìm thấy ở bảo tháp lớn ở Amaravati, có niên đại ở thế kỷ II TCN. Trong đó, có ba Buddhapāda được lưu giữ ở bảo tàng British. Một đôi chân nhỏ (9x4cm) phía dưới cái ngai trông trong khung cảnh minh họa sự giác ngộ. Đôi chân chỉ có một bánh xe ở trung tâm. Phù điêu khắc họa một cây bồ đề được bao quanh bởi một hàng rào chắn. Một ngai thờ đặt phía trước cây. Ở chân của ngai thờ là đôi bàn chân Phật trang trí bánh xe. Ngai thờ (*asana*) này không được làm như ghế ngồi mà trông giống một bàn thờ để đặt hoa lên trên. Năm người thờ phượng đang cung kính xung quanh ngai [Jacques de Guerny, 2019: 66].



Bàn chân trong cảnh giác ngộ ở
Amaravati
[Jacques de Guerny, 2019: 66]



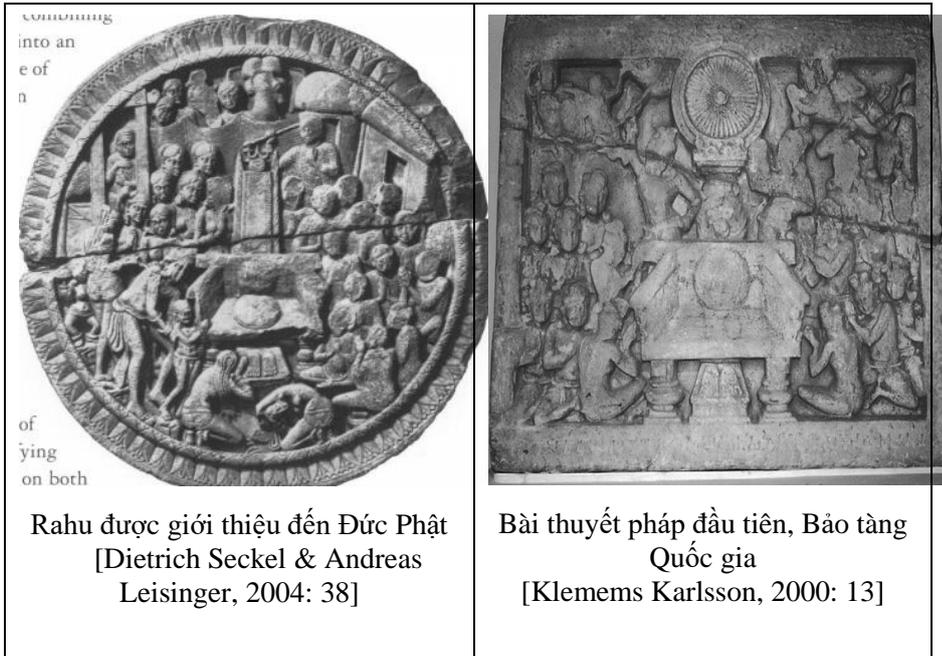
Cận cảnh bàn chân trong cảnh
giác ngộ ở Amaravati
[Jacques de Guerny, 2019: 66]

Tương tự như Buddhapāda trong bảo tàng British, ở Amaravati còn nhiều bàn chân Phật khác cho thấy sự phong phú và trí tưởng tượng của các nghệ sĩ trong giai đoạn này. Một tác phẩm chạm khắc nổi tiếng trên đá vôi, hiện được lưu giữ ở bảo tàng Madras, có niên đại thế kỷ II TCN khắc họa bốn phụ nữ duyên dáng đang phủ phục quanh một đôi bàn chân nhỏ trên một cái bệ. Bàn chân chỉ trang trí một bánh xe ở trung tâm. Hai cảnh trần thuật nổi tiếng khác được đặt ở bảo tàng Guimet, niên đại khoảng thế kỷ II – I TCN. Bài thuyết pháp đầu tiên của Đức Phật trong vườn Lộc Uyển ở Sarnath miêu tả hai con nai duyên dáng bao quanh một đôi chân nhỏ chỉ với bánh xe ở trung tâm (1.5x1cm), bằng đá sa thạch đặt trên một cái bệ. Khung cảnh khắc họa cuộc tấn công của Ma Vương (*Mara*) thì trái lại, là một tác phẩm lớn bằng sa thạch trắng có niên đại thế kỷ II. Quỷ Mara ở bên trái cưỡi con voi lớn, đi kèm với những người con gái ở bên phải, cũng trên những con voi, đang cố gắng cám dỗ Đức Phật. Đức Phật được miêu tả với hình ảnh một đôi bàn chân nhỏ (3x2cm) trên một cái ngai ở trung tâm, đặt dưới một cái cây lớn. Các ngón chân có hình dạng đẹp nhưng chỉ có một bánh xe bao trùm trung tâm và gót chân. Ngai thờ và lưng có hình tròn với chân trong hình dáng những con thú hoang dã. Đằng sau ngai thờ là cây bồ đề (*bodhivrkṣa*). Phù điêu này hiện được lưu giữ ở bảo tàng Calcutta, Ấn Độ [Jacques de Guerny, 2019: 70 – 71].

	
<p>Việc thờ phụng chân Phật ở Amaravati [Jacques de Guerny, 2019: 69]</p>	<p>Bài giảng đầu tiên ở Amaravati. [Jacques de Guerny, 2019: 71]</p>
 <p>Amaravati – Khung cảnh cảm dỗ của Ma vương [Jacques de Guerny, 2019: 72]</p>	

Bàn chân ở phía trước ngai thờ là biểu tượng rõ ràng nhất ám chỉ đến con người Đức Phật. Trên tất cả, Buddhapāda là bằng chứng quyết định cho sự hiện diện của Đức Phật và thường để xác định một số cảnh tượng trần thuật nào đó. Một minh họa khác trên hàng rào bảo tháp ở Amaravati, người nghệ sĩ khắc họa câu chuyện về việc Rahula, người con trai duy nhất của Đức Phật được giới thiệu đến cha mình, người đã thuyết phục Rahula gia nhập vào cộng đoàn các tu sĩ. Đức Phật được thể hiện bằng ngai thờ trống, phía trước ngai là một Buddhapāda. Cậu bé được dẫn đến đứng bên cạnh ngai thờ chính là Rahula.

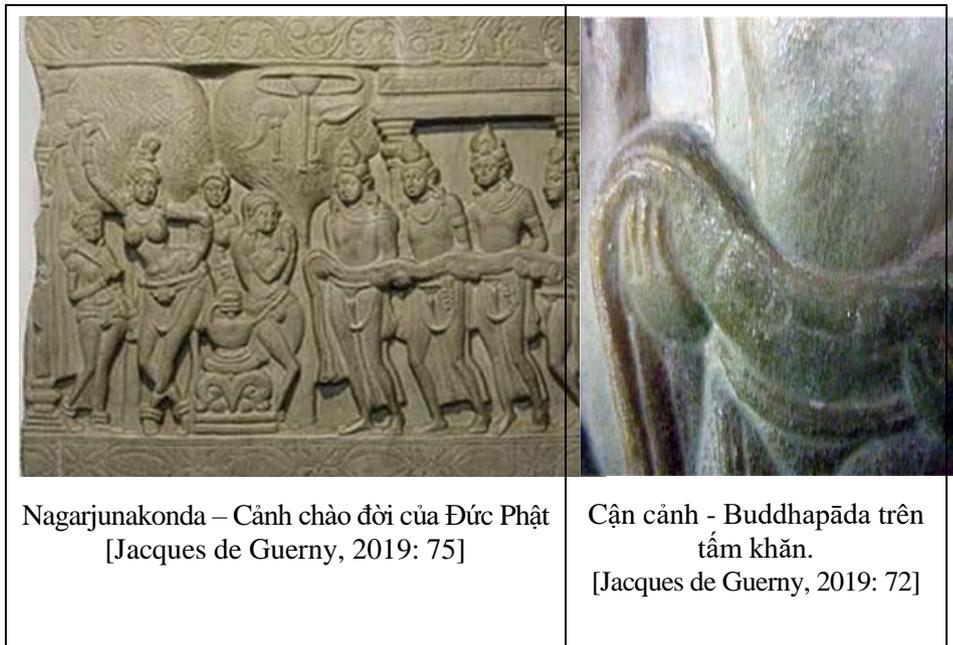
Ở các bảo tháp vùng Amaravati, còn có nhiều khắc họa bàn chân Phật trong những cảnh trần thuật tương tự liên quan đến Đức Phật như các phù điêu hiện được lưu giữ tại Bảo tàng Quốc gia Ấn Độ ở Delhi và Bảo tàng Amaravati. Các bức chạm khắc này có niên đại khoảng thế kỷ I – II, đặc điểm chung là Buddhapāda được đặt trước ngai thờ, khắc họa việc thờ phượng các biểu tượng phi thánh tượng của Đức Phật như đỉnh ba, hoa sen, ngai trống và đôi bàn chân với bánh xe ở trung tâm, đi kèm cây bồ đề hay được che bởi một cái lọng.



Nagarjunakonda

Hai thiết kế Buddhapāda đối lập nhau, một nhỏ, một lớn trong Bảo tàng Quốc gia Ấn Độ ở Delhi, cả hai đều bằng đá, niên đại khoảng thế kỷ III. Nhiều bàn chân Phật quá nhỏ nên chúng không được nhận ra một cách rõ ràng khi đặt vào trong một khung cảnh trần thuật lớn hơn. Khung cảnh tổng thể là sự ra đời của Đức Phật. Hoàng hậu Maya tiến đến một cái cây trong vườn Lumbini. Ở đó, con trẻ được sinh ra từ bên sườn phải của bà. Đức Phật không được thể hiện. Sự hiện diện của con trẻ chỉ được biểu lộ trong cảnh viếng của các nữ thần đang dâng một chiếc khăn lớn giống như con rắn Naga (biểu tượng cho sự trường thọ). Trên tấm vải, người ta có thể nhìn thấy một chuỗi các bàn chân

nhỏ, mỗi cái nhỏ hơn 4cm, miêu tả bảy bước chân đầu tiên, là một trong những dấu hiệu quan trọng nhất cho sự hiện diện của Đức Phật [Dietrich Seckel & Andreas Leisinger, 2004: 18 – 19].



Gandhara

Niên đại khoảng thế kỷ I, tác phẩm này gợi nhớ lại minh họa ban đầu ở Bharhut về cảnh Đức Phật từ trời trở lại thế gian, được giải thích một cách rõ ràng bởi tiêu đề của nó, sự hiện diện của Ngài chỉ mang tính biểu tượng. Đôi bàn chân mang bánh xe ở trung tâm và các ngón chân được khắc họa rất độc đáo. Ba người, trong đó có một người phụ nữ, đang quỳ gối, cầu thang tương đối lớn khắc họa đôi bàn chân của Đức Phật ở bậc thang đầu tiên. Ba cây bò đề lớn làm tăng cảm giác thiêng liêng cho khung cảnh đó. Hiện tác phẩm này ở Bảo tàng Saidu Sharif Swat [Jacques de Guerny, 2019: 127].

2. Bàn chân Phật biệt lập

Buddhapāda phát triển từ một biểu tượng nhỏ trong một tác phẩm lớn (như ở Bharhut và Sanchi) cho đến một tác phẩm nghệ thuật mang ít nhiều tính tự chủ. Kích thước những bàn chân tăng theo thời gian và ý nghĩa thiêng liêng của nó tượng trưng cho Đức Phật dần trở thành một sự miêu tả phi thánh tượng quan trọng, tương tự như bánh xe, cây

bồ đề, cái lọng hay bảo tháp [Jacques de Guerny, 2019: 77]. Phần lớn tất cả những Buddhapāda trong giai đoạn sau có kích thước lớn hơn nhiều so với thời kỳ đầu. Đức Phật lúc này được nhìn nhận không chỉ là một nhân vật của lịch sử mà như một vị thần, một đấng siêu việt. Nếu như thời kỳ đầu biểu tượng rõ ràng nhất trên bàn chân của Đức Phật là bánh xe, dấu thứ hai trong ba mươi hai tướng tốt của Đức Phật, tượng trưng cho lời dạy và lẽ luật của ngài, thì đến giai đoạn sau, nhiều biểu tượng thiêng đã được bổ sung trên bàn chân như một sự khẳng định tính siêu nhiên thần thánh của Đức Phật. Trong khi Phổ Diệu kinh (*Lalitavistara*) nhắc đến những biểu tượng *srivatsa* (chìa ba), *nandyavarta* (có thể là motif omega ‘ω’ hoặc motif cặp sừng và một vòng tròn hoặc hoa sen) gắn với bàn chân Phật thì kinh *Dīvyāvādāna* miêu tả *cakra* (bánh xe), *svastika* (chữ vạn) gắn với lòng bàn tay Phật. *Apadana*, một trong những kinh điển sớm nhất của Phật giáo cũng nhắc đến bàn chân Phật với bánh xe, *ankusa* (gậy quản tượng), *dhaja* (lá cờ). Về sau, một trong những bản văn quan trọng nhất giải thích rõ hơn về những chỉ dấu tốt của Đức Phật là *Sumangalavilāsini* – tập chú giải về Trường Bộ kinh (*Dīgha Nikaya*) của nhà đại luận sư Buddhaghosa (ngài Phật Minh). Bản văn này được xem là tài liệu tổng hợp sớm nhất trình bày bánh xe và những biểu tượng khác được xác định trên bàn chân Phật thời kỳ nghệ thuật phi nhân dạng [T. B. Karunaratne, 1976: 48 – 49].

Amaravati

Từ những tác phẩm điêu khắc khác nhau cho thấy các nhà điêu khắc nghệ thuật ở Amaravati có thể lần đầu tiên trình bày hình ảnh Buddhapāda như một kiệt tác cụ thể, lớn và biệt lập. Các dấu chân bắt đầu được thể hiện độc lập như một đối tượng thờ phượng trên các phiến đá, không nằm trong khung cảnh trần thuật nào. Những phiến đá như vậy có thể là một tấm ốp tường của một bảo tháp. Một Buddhapāda có thể mang hình thức của một bàn chân hay đôi bàn chân. Trong bức chạm khắc được tìm thấy tại một di chỉ ở Amaravati, Andhra Pradesh, hiện được lưu giữ ở Bảo tàng Government, Chennai, đôi bàn chân được chạm nổi hơn là ấn sâu trên phiến đá. Klemens Karlsson trích quan điểm của K. P. Rao cho rằng đây một trong những

Buddhapāda sớm nhất được tìm thấy vào thế kỷ II TCN [Klemens Karlsson, 2000: 115].

Mặc dù thuộc kiểu Buddhapāda của các bảo tháp ở Amaravati và ở miền Nam Ấn nói chung, cũng có thể là một trong những Buddhapāda biệt lập đầu tiên, tuy nhiên phiến đá trên không thể có niên đại sớm từ thế kỷ II TCN. Buddhapāda giai đoạn đầu thường nhỏ, nằm trong một khung cảnh trần thuật nào đó. David Ake Sensabaugh trong bài viết *Footprints of the Buddha* cho biết Buddhapāda này có niên đại ở thế kỷ II. Buddhapāda có 4 biểu tượng: bánh xe (*cakra*), chữ vạn (*svastika* – biểu tượng phước lành), đinh ba (*trisula*) và *nandipada/nandyavarta*. Bánh xe với hàng nghìn nan hoa ở giữa mỗi bàn chân, trung tâm của bánh xe là một hoa sen. Sự kết hợp giữa bánh xe và hoa sen thịnh thoảng được gọi là một bánh xe/hoa sen (*cakra/padma*). Một họa tiết giống đinh ba (*srivatsa* – biểu tượng cho sự thịnh vượng và vinh quang) với biểu tượng chữ vạn ở hai bên xuất hiện ở gót chân. Họa tiết đinh ba là một đường ba răng (*trisula*) tượng trưng cho Tam bảo (*triratna*): Phật, Pháp và Tăng. Họa tiết *trisula* cũng xuất hiện ở đốt thứ hai của các ngón chân. Đốt đầu được khắc biểu tượng *nandipada*. Ở Buddhapāda này, các dấu chân có bốn hình ảnh ở bên sườn, mỗi bên hai người. Bốn người thờ phượng trong tư thế *añjali mudrā* (chắp hai tay trước ngực hoặc mặt). Việc đặt bốn hình ảnh này có nghĩa hòn đá được nhìn hướng thẳng đứng, các dấu chân hướng xuống đối diện với người nhìn như trong các miêu tả tường thuật về dấu chân của Đức Phật [David Ake Sensabaugh, 2017: 85].

Dựa vào hình ảnh, kích cỡ và số lượng dấu thiêng *Buddhapādamāṅgala*, có thể nhận định đôi bàn chân Phật được phát hiện ở Amaravati này không quá sớm, vào thế kỷ II TCN (theo quan điểm của K. P. Rao), mà cũng không muộn đến thế kỷ II (theo quan điểm của David Ake Sensabaugh). Quan điểm của Virginia McKeen Di Crocco thuyết phục hơn khi cho rằng niên đại phù hợp của Buddhapāda Amaravati là vào thế kỷ I TCN, cũng chính khoảng thời gian này những biểu tượng chữ vạn bắt đầu được sử dụng để trang trí ở các ngón chân. Trong các thế kỷ tiếp theo, nhiều biểu tượng thiêng khác đã được thêm vào bàn chân Phật, nhưng hai biểu tượng *svastika*

và *nandyavarta* vẫn giữ vai trò chủ đạo sau bánh xe [Virginia McKeen Di Crocco, 2004: 13].

Ở Bảo tàng British có một tác phẩm điêu khắc đôi bàn chân lớn (67x46x15cm), không nằm trong khung cảnh nào, niên đại được ghi ở thế kỷ I TCN. *Buddhapāda* được tìm thấy ở Đại Bảo tháp ở vùng ngoại ô Amaravati, trên dòng sông Krishna. Bàn chân Phật được cách điệu ở mỗi bên và các ngón chân. Tại trung tâm của mỗi bàn chân là một bánh xe, nan hoa rất đẹp với một trục và một vành đôi rõ rệt. Lúc này lòng bàn chân xuất hiện thêm những biểu tượng khác. Bên cạnh một bánh xe lớn nằm ở trung tâm có thêm một biểu tượng omega ‘ω’ xuất hiện ở gót chân, hai bên là biểu tượng chữ vạn. Biểu tượng omega hình chĩa ba tốt lành với kích cỡ lớn cũng thường được gọi là *triratana*, một biểu tượng ám chỉ Tam bảo (Phật, Pháp và Tăng). Ở phía trên và phía dưới mỗi chữ vạn có bông hoa sáu cánh. Một biểu tượng cây đinh ba trên ngón chân cái và chữ vạn trên các ngón chân khác. Ngoài ra, một chữ vạn lớn cũng được khắc ở phần giữa các ngón chân và bánh xe trung tâm. Một bên chữ vạn khắc một vật có hình đồng hồ cát, có thể là một biểu tượng thiêng liêng chẳng hạn như ngai vàng (*bhaddapittha*). Các ngón chân có cùng độ dài và các nếp ở các khớp được phân chia rõ ràng. Một biểu tượng *nandyavarta* được đặt ở trên một ngón cái. Chiều dài của đôi bàn chân Phật này có thể trên 0,4m [Jacques de Guerny, 2019: 67 – 69; Virginia McKeen Di Crocco, 2004: 11].

Bảo tàng British còn có một *Buddhapāda* cùng niên đại cũng với biểu tượng *nandyavarta* ở gót chân và chữ vạn ở hai bên. Trung tâm là một bánh xe lớn với nhiều nan hoa được bao quanh bởi một vành đôi tròn. Giữa bánh xe và các ngón chân là biểu tượng chữ vạn nằm giữa hai lá cờ (*dhvajās* – lá cờ của Phật pháp). Trên mỗi ngón cái là biểu tượng *nandyavarta*, các ngón còn lại là biểu tượng chữ vạn. Có thể nhận thấy *Buddhapāda* này rất giống cái trước. Đây là phong cách đặc trưng riêng của Amaravati. Niên đại của cả hai phải muộn hơn so với ghi chú của bảo tàng.



Một mảnh vỡ bàn chân Phật được tìm thấy ở Amaravati được chạm khắc bằng đá vôi với hình tượng khá đặc biệt. Một bánh xe nhiều nan hoa được bao quanh bởi những cánh hoa sen. Hai biểu tượng chữ vạn ở hai bên. Trung tâm chữ vạn là một hoa nhỏ. Nửa dưới bánh xe đã bị mất. Trên các ngón chân của Đức Phật là biểu tượng hoa sen xanh (*utpala*). Các hoa sen xanh chớm nở được bao bởi lá xoăn và thân dài. Niên đại của mảnh *Buddhapāda* này khoảng thế kỷ I – II.

Kesanapali

Một bàn chân Phật được khắc trên phiến đá ở bảo tháp Kesanapali. Hai bàn chân dính liền nhau được trang trí với bánh xe lớn ở giữa lòng bàn chân. Bốn biểu tượng gậy quấn tượng (*ankusa* – dụng cụ huấn luyện voi biểu tượng cho sức mạnh), ngai thờ (*asana*), chữ vạn và Tam bảo (*triratana*) nằm dưới bánh xe nơi gót chân và bốn biểu tượng; nút thắt vô tận (*srivatsa*), chữ vạn và hai biểu tượng khác nằm ở phía trên bánh xe ngay dưới các ngón chân. Ngón chân cái trang trí biểu tượng Tam bảo (*triratana*) trong khi các ngón còn lại là chữ vạn. Bảo tháp này được xây dựng vào hai giai đoạn khác nhau (I – II TCN và thế kỷ III). Anna Maria Quagliotti xếp bàn chân Phật này vào giai đoạn đầu II – I TCN [Anna Maria Quagliotti, 1998: 35 – 36]. Tuy nhiên, cũng giống như hai *Buddhapāda* Amaravati ở Bảo tàng British,

dựa vào đặc điểm trang trí có thể nhận định các Buddhapāda này phải có niên đại muộn hơn.



Nagarjunkonda

Một đôi bàn chân lớn ở Nagarjunakonda hiện đang được lưu giữ tại Bảo tàng Quốc gia Ấn Độ với những minh họa biểu tượng điển hình của Đức Phật trên toàn bộ lòng bàn chân. Lòng bàn chân (50x20cm) là một bánh xe với nhiều nan hoa. Gót chân khắc họa các biểu tượng: gậy quấn tượng (*ankusa*), cái gai và triratana. Phần giữa bánh xe và các ngón chân có các biểu tượng từ ngoài vào chia ba *srivatsa*, một biểu tượng không xác định, chữ vạn, bình *kalasha* (*purnakalasa*) và giữa chúng với bánh xe còn có hai vỏ ốc. Giống bàn chân Phật ở Kesanapalli, cặp Buddhapāda này cũng trang trí ở các ngón chân. Đỉnh cả mười ngón chân đều khắc họa biểu tượng Tam bảo (*triratana*) [Anna Maria Quagliotti, 1998: 38].

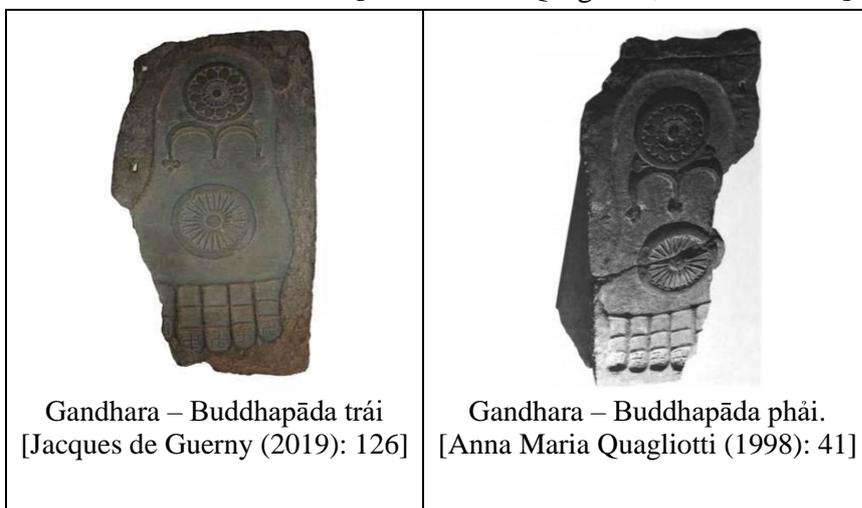


Mười hai biểu tượng được xác định vào thế kỷ III đã được tìm thấy trên các phiến đá ở Nagarjunakonda. Bên cạnh những biểu tượng ban đầu còn có một số motif mới như cá, bảo tháp (stupa), cột trụ (pillar), hoa, bình lọ (*urn*), vỏ động vật (vỏ sò)... Bánh xe là một trong ba mươi hai dấu tốt của Đức Phật trong truyền thống Pali. Đinh ba, chữ vạn, bình lọ và một số biểu tượng khác nằm trong nhóm tám biểu tượng may mắn (*asta-mangala*) [Klemens Karlsson, 2000: 118]. Một cặp Buddhapāda khác đang được lưu giữ ở Bảo tàng Khảo cổ Nagarjunakonda. Hai bàn chân nằm trên bức phù điêu lớn hình chữ nhật. Trung tâm bàn chân là bánh xe nhiều nan hoa. Đầu ngón chân, dưới gót chân, phần giữa bánh xe và ngón chân cũng trang trí những biểu tượng điển hình theo phong cách Nagarjunakonda. Phía trước ngón chân còn khắc hoạ thêm khung cảnh miêu tả bài Pháp đầu tiên: một cái ngai giữa hai con nai và hai người thờ phượng [Anna Maria Quagliotti, 1998: 41 – 42].

Gandhara

Có niên đại từ thế kỷ II, bản điêu khắc bàn chân này được phân biệt bởi sự độc đáo của nó. Đây có thể được xem như Buddhapāda biệt lập sớm nhất ở Gandhara, một hòn đá điêu khắc lớn dành riêng cho bàn

chân Phật, có lẽ ban đầu được đặt ở chân một bảo tháp. Sự hiện diện của một số biểu tượng cơ bản cho thấy tiến trình phát triển của nó, mà nó có thể được nhìn thấy ở Ấn Độ và các vùng khác. Bản điêu khắc bằng đá xám (94x50x5cm), đây là bàn chân trái được thể hiện ba biểu tượng chính. Nó bao gồm một bánh xe ở trung tâm với hai mươi bốn tia xung quanh trục, truyền đạt thông điệp của ngài đến toàn vũ trụ. Một biểu tượng Tam bảo được khắc họa, đặt trên một bông hoa sen. Chữ vạn được khắc ở đốt cuối của mỗi ngón chân biểu tượng cho sự tốt lành và điu dặt [Jacques de Guerny, 2019: 127 – 128]. Một phiên đá khắc bàn chân phải (99x42.7cm) đang được lưu giữ ở Bảo tàng Chandigarh có cùng phong cách thiết kế như trên: bánh xe, biểu tượng Tam bảo trên hoa sen, chữ vạn đầu các ngón chân và thậm chí khoảng cách từ đầu hoa sen đến bánh xe cũng đều là 54.5cm. Điểm khác biệt duy nhất nằm ở chỗ trung tâm cánh hoa không phải hình vòng xoay như bàn chân trái mà vẫn là hình cánh hoa thu nhỏ [Anna Maria Quagliotti, 1998: 52 – 53].



Một tác phẩm điêu khắc nữa ở Gandhara có niên đại thế kỷ III. Mảnh điêu khắc một lần nữa cho thấy cách thức điêu khắc độc lập Buddhapāda được tạo ra ở Gandhara. Trong khi hình ảnh đầu tiên về cơ bản là hình chữ nhật, thiết kế bàn chân này ở Gandhara đã đưa ra cấu hình mới – hình tròn, hay đôi khi là hình bầu dục hoặc thậm chí là hình thang. Bản điêu khắc này có đường kính 90cm, không có bánh xe ở trung tâm, phần chính của mỗi bàn chân là biểu tượng Tam bảo. Đỉnh ba được tách ra từ các cánh của một bông sen lớn. Các ngón

chân được điêu khắc dấu chữ vạn ở đốt trên cùng và một bông sen nhỏ ở đốt đầu tính từ lòng bàn chân tính ra. Một loại hoa năm cánh cũng được tạo xung quanh Buddhapāda với một đường cách điệu xung quanh phiến đá tròn [Jacques de Guerny, 2019: 129].

Phanigiri

Có rất nhiều Buddhapāda lớn được tìm thấy tại Phanigiri, một địa danh khảo cổ học nổi tiếng của Phật giáo ở Nalgonda, bang Telangana. Một đôi bàn chân Phật ở bậc tam cấp chính điện đã bị vỡ. Bánh xe nổi bật và nhiều biểu tượng khác như chữ vạn, *nandyavarta*... vẫn có thể nhận ra một cách dễ dàng. Đôi bàn Phật còn lại nằm trên bệ đá ở trước một bảo tháp. Phiến đá khắc Buddhapāda đã được khôi phục. Một bản văn Brahmi có niên đại khoảng thế kỷ I – II được khắc gần các ngón chân. Trung tâm là một bánh xe với nhiều nan hoa, cùng với những dấu thiêng khác. Phía dưới các ngón chân là một gậy quấn tượng (*ankusa*) và ngai thiêng (*bhadrapītha* – tượng trưng cho hoàng gia và uy quyền). Một biểu tượng *nandyavarta* và cặp cá (*matsyayugala* – biểu tượng cho hạnh phúc) ở dưới bánh xe nơi gót chân. Biểu tượng *svastika* xuất hiện trên các đầu ngón chân, trong khi ở cặp Buddhapāda khác là *nandyavarta*. Các ngón chân ở những Buddhapāda đều có độ dài bằng nhau [Naman P. Ahuja, 2021: 48 – 49].



Buddhapāda ở trước chánh điện
Phanigiri
[Peter Skilling, 2008: 99]



Phiến đá Buddhapāda ở Phanigiri
[Peter Skilling, 2008: 100]



Việc hình ảnh bàn chân Phật được phát hiện thờ phượng ở nhiều nơi vừa mang ý nghĩa tôn giáo vừa mang ý nghĩa thế tục. Ý nghĩa thế tục xuất phát từ quan điểm rằng một vùng đất đã được ban phước bởi hành trình đi qua của Đức Phật thông qua dấu chân của ngài. Vùng đất ấy trở thành một vùng đất thiêng và là một vùng đất của Phật giáo. Bên cạnh đó, Claudio Cicuzza đã chỉ ra một điểm đáng chú ý là thuật ngữ được sử dụng và ý tưởng thể hiện việc thờ phượng bàn chân Phật trong kinh điển Apadana đều gần giống với những miêu tả về việc thờ phượng bảo tháp lưu giữ xá lợi hay tứ thánh địa Phật giáo [Claudio Cicuzza, 2011: xxx]. Từ đó, việc thờ phượng và hành hương Đức Phật không chỉ dừng lại ở tứ thánh địa Phật giáo: Bồ Đề Đạo Tràng – nơi Đức Phật giác ngộ; Lâm Tì Ni (Lumbini) – nơi Đức Phật đản sanh; Vườn Lộc Uyển (Sarnath) – nơi Đức Phật thuyết pháp lần đầu tiên và Câu Thi Na (Kushinagar) – nơi Đức Phật nhập Niết bàn, mà cả ở những nơi lưu dấu chân Phật. Việc Buddhapāda được đưa vào thờ phượng thời kỳ đầu cũng cho thấy một bước phát triển trong việc thực hành tôn giáo. Các tín đồ được mời gọi gắn bó với lời dạy của Đức Phật thông qua khung cảnh những câu chuyện về cuộc đời Đức Phật hay những biểu tượng tượng trưng cho sự hiện diện của chính ngài.

Kết luận

Những phân tích tổng hợp trên phác họa cho chúng ta một bức tranh tổng thể về quá trình phát triển bàn chân Phật trong nghệ thuật Ấn Độ. Ban đầu (khoảng thế kỷ II TCN đến thế kỷ II) Buddhapāda thường nhỏ, khắc cạn, nằm trong khung cảnh trần thuật, chỉ trang trí bánh xe ở trung tâm trước khi phát triển và trở nên biệt lập (khoảng đầu Công nguyên) với nhiều biểu tượng trang trí khác nhau trên lòng bàn chân như bánh xe (pháp luân); chữ ba hay omega (Tam bảo); chữ vạn (tốt lành); cái lọng (địa vị cao), cá (sự sinh sôi/sự cứu rỗi), lọ (lượng thực), hoa sen (sự thanh khiết), ốc hay vỏ sò (tri thức)... Buddhapāda gợi nhớ Đức Phật và những bài giảng của ngài qua những biểu tượng thiêng liêng, là một trong những phương cách tốt nhất để biểu thị sự hiện diện của Đức Phật thời kỳ nghệ thuật phi nhân dạng.

Sau thời kỳ đầu của nghệ thuật Phật giáo, Buddhapāda ở Ấn Độ trở nên hiếm gặp và không thường thấy. Có hai lý do chính giải thích sự thiếu vắng này: Thứ nhất, với sự xuất hiện của triều đại Gupta cuối thế kỷ IV, tiểu tượng học Phật giáo (iconography) phát triển thay thế cho nghệ thuật phi nhân dạng, việc miêu tả thực Đức Phật trong hình dáng con người chiếm ưu thế, Buddhapāda dần không còn được ưa chuộng trong nghệ thuật Ấn Độ; Thứ hai là những thay đổi đáng kể xảy ra trong môi trường tôn giáo ở Ấn Độ với sự phục hồi của Hindu giáo thay thế cho Phật giáo. Tuy không còn phổ biến ở Ấn Độ, nhưng cùng với sự truyền bá của Phật giáo, việc khắc họa bàn chân Phật dần lan rộng ra các nước khác như Sri Lanka, Nhật Bản và các nước Đông Nam Á./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ahuja, N. P. (2021), *Phanigiri: Interpreting an ancient Buddhist site in Telengana (Phanigiri: Giải thích một địa danh Phật giáo cổ ở Telengana)*, Marg Publications.
2. Anālayo, B. (2017), *Buddhapāda and the Bodhisattva Path (Buddhapāda và Bồ Tát Đạo)*, Projekt Verlag.
3. Cicuzza, C. (2011), *The Pāli Buddhapādamaṅgala or "Auspicious Signs on the Buddha's Feet"* (*Buddhapādamaṅgala hay những dấu thiêng trên bàn chân Phật*), Fragile Palm Leaves Foundation.
4. Crocco, V. Mc. D. (2004), *Footprints of the Buddhas of this Era in Thailand and the Indian Subcontinent, Sri Lanka, Myanma (Bàn chân Phật thời kỳ này ở Thái Lan, Tiểu lục địa Ấn Độ, Sri Lanka, Myanma)*, The Siam society.
5. Cunningham, A. (1879), *The Stupa of Bharhut (Bảo tháp Bharhut)*, London.
6. Guerny, J. de (2019), *Buddhapāda: Following the Buddha's Footprints (Buddhapāda: Theo dấu chân Đức Phật)*, Orchid Press.

7. Karlsson, K. (2000), *Face to face with the absent Buddha: The formation of Buddhist aniconic arts (Đối mặt với sự vắng bóng hình ảnh Đức Phật: Sự hình thành nghệ thuật phi nhân dạng Phật giáo)*, UPPSALA.
8. Karunaratne, T. B. (1976), “The Significance of the Signs and Symbols on the Footprints of the Buddha” (Ý nghĩa của những dấu hiệu và biểu tượng trên bàn chân Phật), *Journal of the Sri Lanka Branch of the Royal Asiatic Society*, vol 20.
9. Quagliotti, A. M. (1998), *Buddhapādas : an essay on the representations of the footprints of the Buddha with a descriptive catalogue of the Indian specimens from the 2nd century B.C. to the 4th century A.D. (Buddhapādas: một tiểu luận về sự thể hiện các bàn chân Phật với một danh mục mô tả những mẫu vật của Ấn Độ từ thế kỷ 2 TCN – thế kỷ IV)*, Institute of the Silk Road Studies.
10. Seckel, D. & Leisinger, A. (2004), “Before and beyond the Image: Aniconic Symbolism in Buddhist Art” (Trước và ngoài ảnh tượng: biểu tượng phi nhân dạng trong nghệ thuật Phật giáo), *Artibus Asiae. Supplementum Vol. 45*, Artibus Asiae Publishers.
11. Sensabaugh, D. A (2017), *Footprints of the Buddha (Những bàn chân của Đức Phật)*, Yale University Art Gallery Bulletin, Yale University.
12. Skilling, P. (2008), “New discoveries from South India: The life of the Buddha at Phanigiri, Andhra Pradesh” (Những khám phá mới từ Nam Ấn: Cuộc đời của Đức Phật tại Phanigiri, Andhra Pradesh), *Arts asiatiques*, tome 63, EFEO.
13. Tucci, G. (1958), *East and West (Đông và Tây)*, Vol. 9, No. 4.
14. <https://www.britishmuseum.org>

Abstract

BUDDHA’S FOOTPRINT (Buddhapāda) – AN ANICONIC SYMBOL OF BUDDHA

Truong Phuc Hai

*Nguyen Tat Thanh University,
VNU-Ho Chi Minh City*

A feature of early Buddhist art is aniconic. The Buddha was not represented in physical form, however, was in symbols. This art was practiced from about the middle of the 2nd century BC until the 2nd century. The first symbol that described the Buddha in human form was the Buddha footprint (Buddhapāda). The footprint of Buddha has been found in many places in the Buddhist world. The development of Buddhapāda began with Buddha's foot. In the next stages, more sacred symbols were added to the Buddhapāda. Finally, the Buddha's foot gradually disappeared when Buddhist iconography developed.

Keywords: Buddhapāda; Buddha's footprint; Buddhism.